

**Thời Khóa Biểu Lớp**
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19**Mã lớp thời khóa biểu: 18V1A2 (Sĩ Số: 50); Ngành: Ngôn ngữ Anh - Khoa: Khoa Ngoại ngữ**

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 06/08/18

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Thứ	Mã HP	Ký hiệu	NL	Tên Học phần	G.viên	Tên G.viên	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789
Thời Khóa Biểu Học Tập									
2	XH255	F02		Kỹ năng ngôn ngữ 1B (Đọc-Viết)	01856	Toàn	123-----	106/C2	6789012345
2	XH254	F02		Kỹ năng ngôn ngữ 1A (Nghe nói)	00211	Hồng	-----789----	203/D2	6789012345
3	TN034	F31		TT. Tin học căn bản			12345-----	TH13DI	678901234567
3	XH292	F02		Ngữ pháp căn bản 1	01262	Huyền	-----789----	502/TS	6789012345
4	TN033	F31		Tin học căn bản	02302	Đăng	12-----	101/C1	6789012345
4	XH255	F02		Kỹ năng ngôn ngữ 1B (Đọc-Viết)	01856	Toàn	-----678-----	402/D2	6789012345
4	SHCVHT	F48		Cố vấn học tập sinh hoạt lớp	00174	Quí	-----9----	205/C1	7 1 5
5	XH292	F02		Ngữ pháp căn bản 1	01262	Huyền	--345-----	202/D2	6789012345
5	XH254	F02		Kỹ năng ngôn ngữ 1A (Nghe nói)	00211	Hồng	-----789----	101/XH	6789012345
6	XH254	F02		Kỹ năng ngôn ngữ 1A (Nghe nói)	00211	Hồng	123-----	101/TS	6789012345
6	XH255	F02		Kỹ năng ngôn ngữ 1B (Đọc-Viết)	01856	Toàn	---45-----	101/B1	6789012345
7	ML009	F40		Những nguyên lý cơ bản của chủ	00713	Quyên	-----678-----	107/C1	6789012345